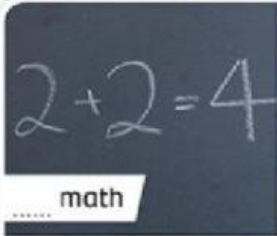




Name: .....

Class: 3....

**PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (02 - 06/08/2021)**

| Thời gian        | Nội dung học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bố/mẹ ký tên |
|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| Thứ 2<br>(02/08) | <p>1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)</p> <p>Bố mẹ mở “Track 01” để con nghe bài.</p> <div><br/></div> |              |
|                  | <p>2) Làm phiếu VOCABULARY 1</p> <p><a href="https://www.liveworksheets.com/l-qz2063332gf">https://www.liveworksheets.com/l-qz2063332gf</a></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |              |

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

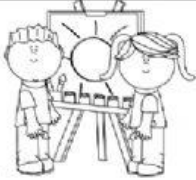
Bố mẹ mở “Track 01” để con nghe bài.

Thứ 3  
(03/08)



2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở "Track 02" để con nghe bài.

| I - YOU - WE - THEY                                                                                    | HE - SHE - IT                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>I run in P.E.     | <br>She runs in P.E.     |
| <br>They like art.    | <br>He likes art.        |
| <br>We count in math. | <br>She counts in math. |

3) Làm phiếu VOCABULARY + GRAMMAR 1

<https://www.liveworksheets.com/1-uc2063802bd>

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở "Track 02" để con nghe bài.

I - YOU - WE - THEY



HE - SHE - IT

Thứ 4  
(04/08)

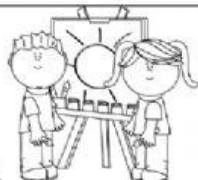
1) I run in P.E.



2) She runs in P.E.



3) They like art.



4) He likes art.



5) We count in math.



6) She counts in math.



2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở "Track 03" để con nghe bài.

I - YOU - WE - THEY

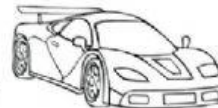


HE - SHE - IT

1) I **don't** walk to school.



2) She **doesn't** walk to school.



3) They **don't** like computer science.



4) He **doesn't** like computer science.



5) We **don't** watch TV on Friday.



6) She **doesn't** watch TV on Friday.



3) Làm phiếu GRAMMAR 1

<https://www.liveworksheets.com/1-ik2063330of>

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở "Track 04" để con nghe bài.

I - YOU - WE - THEY



HE - SHE - IT



1) Do you like English?

- Yes, I **do**.



2) Does she have math on Wednesday?

- Yes, she **does**.



3) Do they play the piano?

- No, they **don't**.



4) Does he play the drums?

- No, he **doesn't**.



5) Do we have science on Thursday?

- No, we **don't**.



6) Does it have big eyes?

- Yes, it **does**.

2) Làm phiếu GRAMMAR 2

<https://www.liveworksheets.com/l-hp2063833tj>

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)  
Bố mẹ mở "Track 04" để con nghe bài.

I - YOU - WE - THEY



HE - SHE - IT



1) Do you like English?  
- Yes, I **do**.



2) Does she have math on Wednesday?  
- Yes, she **does**.



3) Do they play the piano?  
- No, they **don't**.



4) Does he play the drums?  
- No, he **doesn't**.



5) Do we have science on Thursday?  
- No, we **don't**.



6) Does it have big eyes?  
- Yes, it **does**.

2) Làm phiếu

- REVIEW GRAMMAR 1+2 <https://www.liveworksheets.com/xx2125101ll>  
- REVIEW <https://www.liveworksheets.com/uy2124935ft>

~ THE END ~